**TUẦN 27**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 4: Kiến và chim bồ câu – Số tiết: 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 18, 19/3/2024*

**I.Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện **Kiến và chim bồ câu** có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất nhân ái:**

- Ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Hoạt động khởi động: 5’**  - GV cho HS viết bảng con  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá: 17**’  **2.1. Nhận** **biết**  Cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm.  - Nói về hành động của những người trong tranh.  - Bây giờ chúng ta sẽ cùng nhau học bài tập đọc rất hay đó là bài “Kiến và chim bồ câu”.  - Ghi tên bài lên bảng, HS nhắc lại  **2.2. Đọc mẫu, HD chia câu**  - Đọc mẫu toàn VB  - Trong bài này gồm có mấy câu?  **2.3. Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**  - Cho HS đọc nối tiếp câu  - HDHS đọc từ khó.  - Cho HS đọc nối tiếp  - GVHDHS đọc câu dài  - Luyện đọc đoạn.  - GV chia VB thành 3 đoạn (Đoạn 1: Từ đầu -leo được lên bờ. Đoạn 2: Một hôm - liền bay đi. Đoạn 3: phần còn lại).  - Cho HS đọc nối tiếp  - Kết hợp giải nghĩa từ:  + Vùng vẫy: hoạt động liên tiếp để thoát khỏi một tình trạng nào đó.  + thợ săn: người chuyên làm nghề săn bắt thú rừng và chim ….  **3.** **Thực hành: 10**’  **3.1. Luyện đọc nhóm**  **-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  **-** Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.  **3.2. Đọc toàn bài**  - Tổ chức cho HS đọc thầm  - Yêu cầu HS đọc đoạn mình thích  - Nhận xét phần đọc của HS  - Đánh giá, biểu dương  **4. Vận dụng: 3**’  **-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc  - Nhận xét tiết học  **Tiết 2**  **1. Khởi động: 5’**  - Trò chơi hái hoa  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành: 25’**  **2.1. Trả lời câu hỏi.**  - Gọi hs đọc đoạn để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. Bồ câu đã làm gì để cứu kiến?  b. Kiến đã làm gì để cứu bồ câu?  c. Em học được điều gì từ câu chuyện này?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nơi ở chúng ta có bi lũ lụt không?  - Các em có được lội nước và bơi không?  \*GD HS cẩn thận khi có nước lũ  **2.2. Luyện đọc lại**  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **2.3.** **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**  - Kiến bò đến chỗ người thợ săn và……  - GV nhắc lại cầu trả lời đúng cho câu hỏi b và hướng dẫn HS viết cầu trả lời vào vở:  + Trong câu: “Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn chân anh ta.” có chữ nào cần viết hoa?  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu, đặt dấu chấm đúng vị trí.  + GV viết mẫu chữ hoa K (Viết mẫu cả hai kiểu chữ hoa và chữ in hoa)  - Cho hs viết bài vào vở  - GV kiểm tra và nhận xét bài của HS  - Nhận xét, tyên dương  **3.Vận dụng: 5’**  -Nói câu về tình bạn  - GV nhận xét giờ học. | - HS viết bảng con  + Viết tiếng, từ có chứa vần: iêu, uyt  + Viết tiếng, từ có chứa vần: iêm, oanh  - Thảo luận nhóm đôi  - Tranh vẽ nước lũ vào ngập nhà, mọi người leo lên nóc nhà gọi thuyền đến cứu….  - Lắng nghe  - Đọc lại đề  - Lắng nghe  - 8 câu  - Đọc câu nối tiếp lần 1.  - Đọc " vùng vẫy, nhanh trí, giật mình, …"  - Đọc nối tiếp lần 2.  - Luyện đọc.  - Nghe tiếng kêu cứu của kiến, / bồ câu nhanh trí / nhặt một chiếc lá thả xuống nước. //  Ngay lập tức, / nó bò đến, / cắn vào chân anh ta. //  - Lắng nghe  - Đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt.  - Lắng nghe  - Luyện đọc N3 và góp ý cho nhau  - 2-3 nhóm thi đọc  Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm  - 2 HS đọc - HS khác lắng nghe  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt  - 2 HS chia sẻ  - Lớp trưởng điều khiển  - 3HS đoạn 1, 2, 3  - HS đọc  - Bồ câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến.  - (N2) Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn.  - Trong cuộc sống cần giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi người khác gặp hoạn nạn.  - Có  - Không  - Lắng nghe  -2HS đọc  - Đọc yêu cầu  - Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn chân anh ta.  - HS nêu: Chữ Kcần viết hoa.    - Chữ hoa K  - Lắng nghe  - Quan sát, viết bảng con  -Viết câu vào vở  - Mai và Nam chơi với nhau rất thân. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 3**  **1. Khởi động: 5’**  - Yêu cầu LT lên tổ chức trò chơi: “Bắn tên”  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành: 27’**  **2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở**  - Cho HS thảo luận nhóm  - Gọi HS trình bày  - Tại sao em không chọn các từ còn lại?  - Trong câu này, chữ nào được viết hoa? Tại sao?  - Cho hs viết vở  **2.2. Luyện nói câu theo tranh**  **\* Kể lại câu chuyện: Kiến và chim bồ câu**  - GV đưa ra các bức tranh phóng to từ SHS  - GV gợi ý chia câu chuyện thành 4 đoạn nhỏ có nội dung theo 4 bức tranh  - GV chia lớp thành các nhóm - YC HS dựa vào các bức tranh, xây dựng để mỗi bạn kể lại câu chuyện cho các bạn trong nhóm cùng nghe.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi hs.  - Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện này?  - Có lần nào em đã giúp đỡ ai lần nào chưa  *\*GDHS: Cần phải biết giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn*  **3. Vận dụng: 3’**  - Nói câu khi bạn giúp đỡ mình.  - Nhận xét giờ học.  **Tiết 4**  **1. Khởi động 5’**  - Tổ chức cho HS viết bảng  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành: 25’**  **2.1. Nghe – viết chính tả.**  - Đọc mẫu văn bản  - Gọi hs đọc  + Trong đoạn viết này, những tiếng nào viết hoa? Tại sao?  + Theo em, trong đoạn viết có chữ nào mà các em hay nhầm lẫn?  - GV lưu ý cách viết  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết.  **2.2. Chấm bài và soát lỗi**  - GV đọc lại bài  - YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.  - Thu 1 số vở  - GV soát lỗi dưới lớp  - Chấm bài, nhận xét  **2.3. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *“Kiến và chim bồ câu”* các từ ngữ có tiếng chứa vần *ăn, ăng, oat, oăt***  **-** GV nêu yêu cầu  - Cho HS làm bài  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - Gọi HS nhận xét, bổ sung  - Viết lại các tiếng, từ lên bảng  - YC học sinh đọc đồng thanh  - Nhận xét, tuyên dương  **2.4. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai? Vì sao?**  - GV giới thiệu tranh  - Nêu yêu cầu: Em hãy quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai? Vì sao?  - Gợi ý:   * - Em nhìn thấy gì trong tranh? * - Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn? Vì sao?   - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi trong bài  - Gọi đại diện nhóm trình bày  *+ Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn?*  *+ Vì sao em nghĩ như vậy?*  *- N*hận xét, bổ sung  **4.Vận dụng: 5’**  - Yêu cầu HS viết lại những từ viết sai.  - Nhận xét, dặn dò | **-** Lớp trưởng điều khiển  +Bồ câu đã làm gì để cứu kiến?  + Kiến đã làm gì để cứu bồ câu?  - Đọc các từ ngữ theo cá nhân và cả lớp  -Thảo luận nhóm 2, chọn từ ngữ cần điền vào chỗ chấm  - Một vài nhóm trình bày kết quả  - Nam nhanh trí nghĩ ra lời giải cho câu đố.  - Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động.  - Không phù hợp  - Chữ Ô viết hoa vì chữ đầu câu.  -Viết bài vào vở  - Nam nhanh trí nghĩ ra lời giải cho câu đố.  - Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động.  - Quan sát tranh  - Lắng nghe  - Làm việc theo nhóm  *+ Tranh 1: Kiến gặp nạn*  *+ Tranh 2: Bồ câu cứu kiến thoát nạn*  *+ Tranh 3: Người thợ săn ngắn bắn chim bồ câu và kiến cứu chim bồ câu thoát nạn.*  *+ Tranh 4: Hai bạn cảm ơn nhau.*  - Đại diện nhóm kể trước lớp  - HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn  - Vài học sinh nêu  -Lắng nghe  - Cảm ơn bận đã giúp đỡ mình nhé.  - Lắng nghe  - 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con các từ:  nhanh trí, xuống nước, lên bờ, thợ săn.  - Lắng nghe.  - 3 HS đọc  - Tiếng Nghe, Kiến vì nó đứng đầu câu  - xuống nước, tiếng, kiến, nhanh, ….  - Lắng nghe  - Viết bài vào vở  - Lắng nghe, soát lỗi.  - Đổi vở, soát lỗi của bạn.  - Nhóm 2  - Đọc yêu cầu  - thảo luận nhóm 2 -Trình bày  - ăn: thợ săn, ăn cơm, ...  - ăng: đẳng cấp, căng thẳng, cân nặng, …  - oat: lưu loát, hoạt bát, …  - oăt: chỗ ngoặt, thoắn thoát, ….  - Đọc  - Nhóm 4  - Quan sát tranh  - Lắng nghe yêu cầu  -Tranh vẽ có người thợ săn đang bắn chim  - Không đúng vì không được săn bắn các….  - Làm việc theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  *+ Không yêu loài vật, ….*  *+ Chim thường hót đánh thức em mỗi buổi sáng, ...*  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 2:** **Câu chuyện của rễ - Số tiết: 2**

*Thời gian thực hiện: Ngày 20/3/2024*

**I.Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ **Câu chuyện của rễ**; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Nói và nghe:*** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm:**

- Đức tính khiêm nhường

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: 5’**  Trò chơi: “Bắn tên”  - Nhận xét, tyên dương  **2.Khám phá: 18’**  **2.1. Nhận** **biết**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi theo cặp  a. Cây có những bộ phận nào?  b. Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy? Vì sao?  - GV dẫn vào bài đọc Câu chuyện của rễ  **2.2. Đọc mẫu, HD chia khổ thơ**  - Đọc mẫu bài thơ  - Trong bài này gồm có mấy dòng thơ?  **2.3. Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**  - Cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ  - HDHS đọc từ khó.  - Gọi HS đọc nối tiếp dòng lần 2  - Nhận xét, tuyên dương  - Theo em, bài thơ này chia thành mấy khổ thơ  - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ  - GV kết hợp giải nghĩa từ  + Chồi: phần ở ngọn cây, cành hoặc mọc từ rễ ra.  + Khiêm nhường; khiêm tốn, không giành cái hay cho mình...  **3.** **Thực hành: 10’**  **3.1. Luyện đọc nhóm**  **-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  **-** Tổ chức cho HS thi đọc  **3.2. Đọc toàn bài**  - Tổ chức cho HS đọc thầm  - Yêu cầu HS đọc khổ thơ mình thích  - Nhận xét phần đọc của HS  **3.3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau:**  - Yêu cầu Hs đọc theo nhóm đôi và tìm tiếng cùng vần tìm tiếng có **v**ần giống nhau ở cuối các dòng thơ.  - GV Yêu cầu HS tìm những tiếng tìm được vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng: 3’**  **-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc  - Nhận xét tiết học  **Tiết 2**  **1. Khởi động: 5’**  - Trò chơi Hái hoa  - Nhận xét, tuyên dương  **2.Thực hành: 25’**  **2.1. Trả lời câu hỏi**  *a*. Nhờ có rễ mà hoa, quả, lá như thế nào?  b. Cây sẽ thế nào nếu không có rễ?  c. Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ?  - Nhận xét, tuyên dương  - Khi trồng cây em sẽ làm những gì?  \*GDHS biết chăm sóc cây.  **2.2. Học thuộc lòng**  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối của bài thơ “Câu chuyện của rễ”  - Mời 1 HS đọc to 2 khổ thơ đầu  - GV xóa dần bảng cho HS học thuộc lòng 2 khổ thơ  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ đầu  - Nhận xét, tuyên dương  **2.3. Nói về một đức tính mà em cho là đáng quý**  - GV nêu yêu cầu: Nói về một đức tính mà em cho là đáng quý.  - Cho HS suy nghĩ  - Gọi HS nói trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng: 5’**  - Thi nói câu về đức tính của bạn  - GV nhận xét giờ học. | - 2 HS đọc đoạn 1, 2 và trả lời câu hỏi  + Bồ câu đã làm gì để cứu kiến?  + Kiến đã làm gì để cứu bồ câu?  - Thảo luận theo cặp.  - Rễ, thân lá, cành, …  - Rễ vì rễ nằm dưới đất để lấy chất dinh dưỡng nuôi cây….  - Lắng nghe  - 16 dòng thơ  - Đọc câu nối tiếp lần 1.  - Đọc một số từ ngữ khó(sắc thắm, trĩu, chồi, khiêm nhường, lặng lẽ,…*)*  - Đọc nối tiếp lần 2.  - 4 khổ thơ  - Đọc nối tiếp từng khổ thơ.  - Lắng nghe  -Luyện đọc N4 và góp ý cho nhau  - 2-3 nhóm thi đọc  Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm  - 2 HS đọc - HS khác lắng nghe  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt  - Nhóm 2  -Thảo luận nhóm đôi  - Viết vào vở  cành – xanh, lời – đời, bé – lẽ  - Chúng ta phải chăm sóc cây.  - Lớp trưởng điều khiển  - 2 HS đọc khổ thơ 1, 2; 3,4.  - Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp, quả triễu cành, lá xanh biếc.  -(N2) Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi, chẳng ra trái ngọt, chẳng nở hoa tươi.  - khiêm nhường, lặng lẽ  - Chăm sóc bằng cách tưới cây  - 1HS đọc  - HS đọc nối tiếp theo dãy (cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh lớp)  - Xung phong thi đọc  - Lắng nghe.  - Suy nghĩ  - 3-5 HS trình bày  - Bạn Lan rất hiền lành |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 3: Câu hỏi của sói – Số tiết: 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 21, 22/3/2024*

**I.Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản **Câu hỏi của sói**, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất nhân ái, trách nhiệm:**

- Yêu quý mọi người và sự quan tâm, cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh**:

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động  của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động: 5’**  - Trò chơi: Đèn xanh, đèn đỏ  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá: 18’**  **2.1. Nhận** **biết**  - Cho HS quan sát tranh  a. Các con vật trong tranh đang làm gì?  b. Em thấy các con vật này thế nào?  - H/ dẫn vào bài đọc Câu hỏi của sói  **2.2. Đọc mẫu, HD chia câu**  - Đọc mẫu toàn VB  - Trong bài này gồm có mấy câu?  **2.3. Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**  -Cho HS đọc nối tiếp câu  - HDHS đọc từ khó.  - Cho HS đọc nối tiếp lần 2  - GVHDHS đọc câu dài  - Luyện đọc đoạn.  - GV chia VB thành thành 2đoạn (Đoạn 1: Từ đầu - rồi tôi sẽ nói. Đoạn 2: phần còn lại.)  - Cho HS đọc nối tiếp  - Kết hợp giải nghĩa từ:  + Ngái ngủ: chưa hết buồn ngủ hoặc chưa hết tỉnh táo sau khi ngủ dậy.  + vàn nài: nói bằng giọng khẩn khoản cầu xin.  **3.** **Thực hành: 10’**  **3.1. Luyện đọc nhóm**  **-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  **-** Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.  **3.2. Đọc toàn bài**  - Tổ chức cho HS đọc toàn bài  - Yêu cầu HS đọc đoạn mình thích  - Nhận xét phần đọc của HS  - Đánh giá, biểu dương  **4. Vận dụng: 2’**  -GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc  - Nhận xét tiết học  **Tiết 2**  **1. Khởi động: 5’**  -Trò chơi hái hoa  - Nhận xét, tuyên dương  **2.Thực hành: 26’**  **2.1. Trả lời câu hỏi**  - Gọi hs đọc đoạn để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyền trên cành cây?  b. Sói hỏi sóc điều gì?  c. Vì sao sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực?  - Nhận xét, tuyên dương  - Khi gặp bạn bè và người lớn em phải dùng lời nói như thế nào ?  *\*GDHS: Biết giao tiếp, cư xử với người xung quanh.*  **2.2. Luyện đọc lại**  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **2.3.** **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu trả lời b  - Hướng dẫn quy trình viết chữ hoa L  - Hướng dẫn thêm chữ L in hoa cho HS biết quy trình  + Cho HS viết các từ ngữ vào vở TV  - Nhận xét một số bài viết.  **3. Vận dụng: 4’**  -Nói câu khi có bạn bè  - GV nhận xét giờ học. | - Lớp trưởng điều khiển  + Nhờ có rễ mà hoa, quả, lá như thế nào?  + Cây sẽ thế nào nếu không có rễ?  - Quan sát tranh  - Các con vật trong tranh đang nhảy múa  - Các con vạt rất vui.  - Đọc đề bài    - Lắng nghe  - 9 câu  - Đọc câu nối tiếp lần 1.  - Đọc " van nài, lúc nào, lên, buồn, …"  - Đọc nối tiếp lần 2.  - Luyện đọc.  *Một chú sóc/ đang chuyền trên cành cây/ bỗng trượt chân/ rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngủ//.*  *Còn chúng tôi/ lúc nào cũng vui/ vì chúng tôi/ có nhiều bạn tốt.//*  -Lắng nghe  - Đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt.  - Lắng nghe  - Luyện đọc N2 và góp ý cho nhau  - 2-3 nhóm thi đọc  Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài  - 2 HS đọc - HS khác lắng nghe  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt  - 2 HS chia sẻ  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều khiển  - 2HS đoạn 1, 2  - Khi đang chuyền cành trên cây sóc trượt chân rơi trúng đầu lão sói.  -(N2) Vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày còn sói lúc nào cũng thấy buồn bực.  - Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè  -Nói lời nhẹ nhàng…  - Lắng nghe  - 2 HS đọc  - Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè.  - Lắng nghe  - Viết vào vở  - Khi có bạn chơi rất vui. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 3**  **1. Khởi động: 5’**  Yêu cầu LT lên tổ chức trò chơi: “Bắn tên”  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Thực hành: 26’**  **2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở**  - Cho HS đọc các từ ngữ cần điền.  - Cho HS thảo luận theo cặp để lựa chọn từ ngữ điền cho đúng.  - Trong câu tiếng nào viết hoa? Vì sao phải vết hoa?  - HD học sinh viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - Kiểm tra nhận xét bài của một số HS.  - Nhận xét, tuyên dương  **2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  - GV đưa ra các bức tranh phóng to từ SHS  - GV đưa các từ gợi ý: gây gổ, bạn bè, chơi  - GV cho HS thảo luận nhóm  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm nói trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi hs.  - Các bạn trong lớp mình chơi với nhau như thế nào?  - Khi bạn bị ngã en cần làm gì?  - Kết luận: Cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn.  **3. Vận dụng: 4’**  - Nói câu khi chơi cùng bạn  - Nhận xét giờ học.  **Tiết 4**  **1. Khởi động: 5’**  - GV đọc cho HS viết  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Khám phá: 15’**  **2.1. Nghe – viết chính tả.**  - Đọc mẫu văn bản  - Gọi hs đọc  - Trong đoạn viết này, những tiếng nào viết hoa? Tại sao?  + Theo em, trong đoạn viết có chữ nào mà các em hay nhầm lẫn?  - Cho học sinh luyện đánh vần, phân tích các chữ các em vừa nêu.  - GV lưu cách viết  + GV đọc từng câu cho HS viết.  - GV quan sát uốn nắn HS viết.  **2.2. Chấm bài và soát lỗi**  - GV đọc lại bài  - YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.  - Thu 1 số vở  - GV soát lỗi dưới lớp  - Chấm bài, nhận xét  **3.** **Thực hành: 10’**  **3.1. Chọn dấu thanh phù hợp thay thế cho chiếc lá**  **-** GV nêu yêu cầu  - YC học sinh làm việc cá nhân  - Gọi HS nhận xét, bổ sung  - Y/c Hs đọc lại các từ ngữ.  - Yêu cẩu 2 – 3 HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  **3.2. Giải ô chữ: Đi tìm nhân vật**  - GV giới thiệu ô chữ  - Nêu yêu cầu  - Từ khóa ở ô chữ hàng dọc màu đỏ chính là tên nhân vật cần tìm.  - Gọi HS đọc  - Yêu cầu học sinh viết câu trả lời vào vở.  - Nhận xét, tuyên dương  **4. Vận dụng: 5’**  -Yêu cầu HS viết lại những từ viết sai.  - Nhận xét, dặn dò | **-** Lớp trưởng điều khiển  + Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyền trên cành cây?  + Sói hỏi sóc điều gì?  - Đọc "nhảy nhót, gây gỗ, hát, tốt bụng, chăm chỉ"  - Thảo luận theo cặp. Đại diện các nhóm trình bày.  a*. Mấy chú chim sẻ đang nhảy nhót trên cành cây.*  *b. Người nào hay gây gổ thì sẽ không có bạn bè.*  - Mấy, Người.Vì đầu câu phải viết hoa.  - Viết vào vở  - Quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý.  - Làm việc theo nhóm  - Đại diện nhóm nói trước lớp  - HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Các bạn chơi rất thân thiết  - Em cần đỡ bạn bị ngã lên…  - Lắng nghe.  - Em cùng bạn chơi rất vui.  - 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con các từ:  trượt chân, nhảy nhót, buồn bực.  - Lắng nghe  - 3HS đọc  - Có tiếng Sói, Còn vì nó đứng đầu.  - sói, sóc, vui vẻ, …  - sói, sóc, vui vẻ, …  - Lắng nghe  -Viết vào vở  - Lắng nghe, soát lỗi.  - Đổi vở, soát lỗi của bạn.  -Nhóm 2  - Đọc yêu cầu  - Làm bài  - Trình bày.  + sợ hãi, xấu hổ, gây gỗ, buồn bã, bay nhảy, cỏ cây.  - Đọc, cả lớp đọc.  - Lắng nghe yêu cầu  - Nêu câu trả lời. (Nếu đúng, từ ở hàng ngang sẽ xuất hiện)  - Đọc từng câu đố   * Chim sâu * Chó   + cú mèo  => sóc – từ hàng dọc  - Viết vào vở theo yêu cầu  - HS thực hiện  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Luyện tập củng cố các kỹ năng – Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày: 19, 21/3/2024*

**I.Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao 1 số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề: Bài học từ cuộc sống, thông qua thực hành nhận biết và đọc một số VB và thơ đã được học trong tuần 27.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**II. Đồ dùng dạy học:**

SGK, Vở bài tập Tiếng Vệt

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **HĐ1. Khởi động: (4’)**  - Hát, múa  **HĐ2. Luyện tập (31’)**  **\*Luyện đọc (20’)**  - Gọi hs đọc sgk bài: Câu hỏi của sói  ->Theo dõi, nhận xét  **\*Luyện viết (11’)**  - Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 27  - Đọc đoạn 1 bài: “Câu hỏi của sói” cho hs viết vào vở.  =>Chấm, nhận xét  **Tiết 2**  **\*Làm vở bài tập (32’)**  -HD hs làm vở bài tập TV Bài 3: Câu hỏi của sói/ trang 39, 40.  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.  **\* HĐ vận dụng: (3’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc theo N2 - Đọc nối tiếp theo dãy -Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Viết vở TV  - Nghe viết vở  - Lắng nghe  - Làm vở bài tập  + Làm phần bài tập bắt buộc  + Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu.  a. Sóc vui vẻ vì không làm điều ác.  b. Sóc vui vẻ vì có nhiều bạn bè.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Luyện Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Luyện tập – Số tiết: 1**

*Thời gian thực hiện: Ngày 19/3/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện **Kiến và chim bồ câu** có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất nhân ái:**

- Ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách TV, vở BTTV

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động: (3’)**  - Hát, múa  **HĐ2. Luyện tập (31’)**  **\*Luyện đọc (15’)**  - Gọi hs đọc sgk bài: Kiến và chim bồ câu.  ->Theo dõi, nhận xét  **\*Làm vở bài tập (16’)**  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 1: Kiến và chim bồ câu / trang 37  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.  **\* HĐ vận dụng: (2’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Làm vở bài tập  - Làm phần bài tập bắt buộc  + Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu  a) Kiến và chim bồ câu cảm ơn nhau.  b) Kiến và chim bồ câu là câu chuyện hay. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….